

Bản án số: 158/2026/HS-ST

Ngày 24-7-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Minh Tuấn và bà Vũ Thị Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026, đối với:

\* **Bị cáo NGUYỄN QUANG C**, sinh ngày 28/4/20xx; Nơi cư trú: Thôn H(nay là thôn H), xã T, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: xxx; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Con ông Nguyễn Quang K (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 19xx; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ tháng 02/2020 đến tháng 01/2022 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Đại đội vệ binh/Bộ tham mưu C sát biển. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2026 đến ngày 31/3/2026 chờ tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tiền Hải - Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên; có mặt.

**\* Người làm chứng:**

Anh Lê Văn T, sinh năm 20xx; Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

**\* Người chứng kiến:**

- Anh Bùi Văn H, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn số x (nay là thôn D), xã T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Anh Bùi Phương H, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn số x (nay là thôn D), xã T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/3/2026, tổ công tác Công an xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên tiến hành tuần tra, kiểm soát tại đường T, thuộc thôn số x, xã T, tỉnh Hưng Yên phát hiện 02 thanh niên điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Bùi Văn H và anh Bùi Phương H, thanh niên điều khiển xe mô tô khai tên là Lê Văn T, thanh niên ngồi sau xe mô tô khai tên là Nguyễn Quang C. Sau khi được giải thích quyền và nghĩa vụ, C đã tự nguyện lấy tại túi áo khoác bên phải đang mặc ra 01 túi nilon trong suốt có gờ cài viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, C khai là Methamphetamine mua của một người nam giới không quen biết với giá 300.000 đồng tại khu vực trong ngõ thuộc thôn Mai Diêm, xã Thái Thụy để sử dụng cho bản thân. Việc C mua ma túy C không nói cho T biết. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra người C, người T và kiểm tra xe mô tô không phát hiện thu giữ gì đồng thời tiến hành niêm phong vật chứng, đưa C, T và mời những người chứng kiến về Công an xã Thái Thụy lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày, Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang C không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 797/KL-KTHS ngày 30/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2644 gam (*Không thấy hai nghìn sáu trăm bốn mươi bốn gam*).

Kết luận giám định số 798/KL-KTHS ngày 30/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: “Trong mẫu nước tiểu gửi giám định có tìm thấy ma túy, sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKSKV7 ngày 06/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C từ 03

năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/3/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang C được hoàn trả lại sau khi giám định cùng bao gói.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang C: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Hồi 06 giờ 30 phút, ngày 25/3/2026, tại đường Tạ Quốc Luật thuộc thôn số 1, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên, bị cáo có hành vi tàng trữ trong túi áo khoác bên phải đang mặc 01 túi nilon trong suốt có gài viền màu xanh, bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2644 gam, mục đích sử dụng cho bản thân, bị Công an xã Thái Thụy bắt quả tang.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Thái Thụy lập hồi 07 giờ ngày 25/3/2026; Biên bản niêm phong đồ vật do Công an xã Thái Thụy lập hồi 08 giờ 40 phút ngày 25/3/2026; Bản kết luận giám định số 797/KL-KTHS ngày 30/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Bản kết luận giám định số 798/KL-KTHS ngày 30/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Quang C tàng trữ trái phép 0,2644 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo được thực hiện vào ngày 25/3/2026, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, hành vi này đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố là đúng pháp luật.

Tội danh và hình phạt được quy định như sau:

**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

*a) ...*

***c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;***

*....*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm suy yếu sức khỏe con người và là yếu tố phát sinh những loại tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo tàng trữ

ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản, vì vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác:

[10.1] Đối với Lê Văn T là người được C đến phòng trọ rủ chở C đi có việc rồi đi ăn sáng. Quá trình C mua ma túy, cất giấu ma túy, C không nói cho T biết; kết quả xét nghiệm nước tiểu của T không có sản phẩm chuyển hóa của ma túy nên Cơ quan C sát điều tra không xử lý đối với T là đúng quy định.

[10.2] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda dream, sơn màu nâu không gắn biển kiểm soát quản lý của Nguyễn Quang C. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác định xe đăng ký biển số 16F6-9280, chủ xe là chị Phạm Thị Thu Hương, sinh năm 1977; Hộ khẩu T trú: Tổ dân phố An Hưng, phường An Hải, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố An Trang, phường An Hải, thành phố Hải Phòng. Chị Hương mua chiếc xe mô tô Honda dream, sơn màu nâu gắn biển kiểm soát 16F6-9280 vào năm 2000, do không có nhu cầu sử dụng nên chị Hương đã bán cho người đi đường không biết tên, tuổi, địa chỉ. Năm 2025, khi uống nước tại xã Thụy Trình này là xã Thái Thụy, C đã mua chiếc xe mô tô trên của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng để sử dụng làm phương tiện đi lại, khi mua xe giữa C và người bán không có giấy tờ mua, bán xe. Cơ quan C sát điều tra đã nhập kho vật chứng chiếc xe mô tô trên để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/3/2026. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,2402 gam ma tuý loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Quang C đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 797/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2026 tại Kho vật chứng và đồ vật tài liệu thuộc phân trại tạm giam Tiền Hải, trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên).

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Quang C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/7/2026.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADSKV7, tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng CSTHAHS và HTTP Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phân trại tạm giam Tiền Hải - Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Phạm Thị Diệu Thúy**